

CHUYÊN ĐỀ

MỘT SỐ NỘI DUNG CÁC ĐỊA PHƯƠNG CẦN LƯU Ý TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN THANH TRA VÀ VIỆC THẨM ĐỊNH DỰ THẢO KẾT LUẬN THANH TRA

Người trình bày: Phạm Xuân Anh

Phó Trưởng phòng Giám sát và Xử lý sau thanh tra

Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. Việc thực hiện kết luận thanh tra

1. Quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra

- Khoản 7 Điều 24 Luật Thanh tra năm 2010 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở: “7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở”.

- Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định: “1. Kết luận thanh tra phải được đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh”.

- Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định: “3. Kết luận thanh tra phải được cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện”.

- Điều 9 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định: “Thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm tổ chức việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra”.

2. Một số lưu ý đối với cơ quan ban hành kết luận thanh tra trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra

2.1. Đối với kết luận thanh tra không có tồn tại, kiến nghị

Thanh tra Sở tiến hành lưu trữ hồ sơ thanh tra theo quy định.

2.2. Đối với kết luận thanh tra có tồn tại, kiến nghị

- Trường hợp nhận được báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra trong thời hạn theo quy định thì xử lý như sau:

+ Nếu đã hoàn thành việc thực hiện các tồn tại, kiến nghị được nêu tại kết luận thanh tra thì Chánh Thanh tra Sở quyết định về việc kết thúc theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo quy định theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

+ Nếu chưa hoàn thành việc thực hiện các tồn tại, kiến nghị được nêu tại kết luận thanh tra thì Chánh Thanh tra Sở quyết định tiến hành đôn đốc theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp không nhận được báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra khi hết thời hạn nêu tại kết luận thanh tra hoặc hết thời hạn theo văn bản yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo thì Chánh Thanh tra Sở quyết định tiến hành đôn đốc theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp nhận được báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra sau khi tiến hành đôn đốc thì xử lý như sau:

+ Nếu đã hoàn thành việc thực hiện các tồn tại, kiến nghị được nêu tại kết luận thanh tra thì Chánh Thanh tra Sở quyết định về việc kết thúc đôn đốc và lưu trữ hồ sơ theo quy định theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

+ Nếu chưa hoàn thành việc thực hiện các tồn tại, kiến nghị được nêu tại kết luận thanh tra thì Chánh Thanh tra Sở quyết định tiến hành kiểm tra theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp không nhận được báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra sau khi tiến hành đôn đốc thì Chánh Thanh tra Sở quyết định tiến hành kiểm tra theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP.

- Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định kiểm tra và tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra (nội dung quyết định và thời hạn kiểm tra theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP).

- Việc xử lý các hành vi vi phạm khi tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra:

+ Đối với các hành vi vi phạm hành chính được nêu tại kết luận thanh tra nhưng nay tiếp tục vi phạm khi kiểm tra thì tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (lưu ý thời hiệu giải quyết đối với các hành vi vi phạm khi xem xét, việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả).

+ Đối với các hành vi vi phạm hành chính được phát hiện trong quá trình kiểm tra nhưng không có trong kết luận thanh tra thì Đoàn kiểm tra lập Biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

3. Một số lưu ý đối với đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra

Sau khi nhận được kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

- Thực hiện và tổ chức thực hiện kịp thời, đúng thời hạn và đầy đủ các nghĩa vụ đã được xác định rõ tại kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

- Trường hợp kết luận thanh tra có nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân thì đối tượng thanh tra là cơ quan, tổ chức phải lập Kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra (Kế hoạch phải xác định rõ

mục đích, yêu cầu, lộ trình, thời gian, phương pháp thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Cập nhật thường xuyên và báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra;

- Thủ trưởng cơ quan cấp trên tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Thủ trưởng cơ quan cấp dưới trong việc thực hiện tồn tại, kiến nghị nêu tại kết luận thanh tra thuộc trách nhiệm của mình.

II. Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra

1. Quy định về việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra

- Khoản 1 Điều 42 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP quy định: *“1. Khi nhận được dự thảo Kết luận thanh tra, Người ra quyết định thanh tra tổ chức việc thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra để bảo đảm việc ban hành Kết luận thanh tra chính xác, khách quan. Việc thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Đoàn thanh tra do thanh tra huyện, **thanh tra sở tiến hành được thực hiện khi cần thiết**”.*

- Khoản 1 Điều 77 Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 quy định: *“1. Dự thảo kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, dự thảo kết luận thanh tra hành chính của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh phải được thẩm định trước khi ký ban hành. **Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh, dự thảo kết luận thanh tra của các cơ quan thanh tra khác được thực hiện khi cần thiết**”.*

2. Một số nội dung địa phương cần lưu ý để thuận lợi trong việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra

- Người ra quyết định thanh tra xác định cuộc thanh tra sẽ thực hiện việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra.

- Người ra quyết định thanh tra phê duyệt Kế hoạch tiến hành thanh tra và quán triệt với Trưởng đoàn thanh tra cần thực hiện thanh tra, lập biên bản thanh tra và dự thảo kết luận thanh tra đúng theo nội dung thanh tra tại Kế hoạch tiến hành thanh tra.

- Người ra quyết định thanh tra lựa chọn người thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra và đồng thời giao cho việc thực hiện giám sát hoạt động của đoàn thanh tra. Việc thực hiện giám sát hoạt động Đoàn thanh tra có thể được thực hiện tại các thời điểm thông qua biên bản thanh tra hoặc lập biên bản vi phạm hành chính.

- Rà soát về trình tự, thủ tục và thể thức của dự thảo kết luận thanh tra có đúng theo quy định của Thông tư 06/2021/TT-TTCP.

- Căn cứ vào nội dung thanh tra theo Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Người ra quyết định thanh tra phê duyệt và Biên bản thanh tra của Đoàn thanh tra, cụ thể: Các nội dung tại dự thảo kết luận thanh tra cần trùng với các nội dung theo Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Người ra quyết định thanh tra phê duyệt.

- Rà soát, xem xét, đánh giá việc xử lý và kiến nghị xử lý đối với các tồn tại mà Đoàn thanh tra đã phát hiện trong quá trình thanh tra có phù hợp với quy định của pháp luật hay không, có tính khách quan, tính khả thi hay không?

- Trong trường hợp dự thảo kết luận thanh tra có nội dung phức tạp, cần chuyên môn chuyên sâu hoặc còn nhiều ý kiến khác nhau thì có thể thành lập Tổ thẩm định dự thảo kết luận thanh tra

- Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra phải tuân theo các quy định của pháp luật về thanh tra và các pháp luật khác có liên quan.

III. Về trả lời một số kiến nghị, vướng mắc của địa phương trong việc thực hiện kết luận thanh tra

1. Tỉnh Cao Bằng: *“Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra chưa đạt hiệu quả theo yêu cầu”.*

Tỉnh Thái Bình: *“Một số đối tượng cố tình không thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước mặc dù đã được Sở hướng dẫn, đôn đốc, áp dụng các biện pháp cưỡng chế song Sở chỉ là cơ quan chuyên môn nên không có đủ nhân lực, vật lực để thực hiện, cần xem xét có cơ quan chuyên trách thực hiện (như cơ quan thi hành án dân sự)”*

Trả lời: Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP. Căn cứ ra quyết định kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 24: *“a) Hết thời hạn phải thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra mà đối tượng đôn đốc không hoàn thành việc thực hiện; b) Đối tượng đôn đốc không thực hiện trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; c) Quá trình theo dõi, đôn đốc phát hiện đối tượng theo dõi, đôn đốc có dấu hiệu tẩu tán tài sản, tiêu hủy tài liệu, không hợp tác, cản trở hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác”*.

2. Tỉnh Đồng Tháp: Đối với các đối tượng thanh tra là cơ quan nhà nước hoặc cơ quan có liên quan đến nội dung thanh tra phải thực hiện các nội dung kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thông thường chậm tổ chức thực hiện hoặc không nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trả lời: Điều 25 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP quy định về xử lý vi phạm: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra được quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan”*.

Sau khi đã tiến hành theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP mà đối tượng thanh tra chưa hoàn thành việc thực hiện các tồn tại, kiến nghị được nêu tại kết luận thanh tra hoặc không báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra cơ quan có trách nhiệm tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP. Thông báo kết quả kiểm tra sẽ kiến nghị xử lý trách nhiệm cơ quan nhà nước chậm tổ chức thực hiện hoặc không nghiêm chỉnh thực hiện tồn tại, kiến nghị nêu tại kết luận thanh tra.

